

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST.

Ngày: 15/04/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR – TỈNH ĐẮK LẮK
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Trần Thị Nhã Phương

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Nik Êban và ông Nguyễn Thế Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện EaKar.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar: Không tham gia phiên tòa

Ngày 15/4/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện EaKar mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 248/2021/TLST-DS ngày 06/12/2021; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-DS, ngày 21/02/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST –DS ngày 21/3/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Đinh Quang S, sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Ông Lý Văn X, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 22, xã C, huyện E, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Đinh Quang S trình bày:**

Ngày 30/11/2018, tôi có bán cây giống vải chiết cho ông Lý Văn X với tổng số tiền là 7.705.000 đồng (33.500 đồng x 230 cây). Đối với phần ông Ma Văn T lấy 1.400.000 đồng cây giống thì tôi sẽ yêu cầu sau đối với ông T. Sau khi mua cây giống, ông X đã trả được cho tôi cụ thể: lần 1 là 200.000 đồng; lần 2 là 42kg lúa với giá 4.000 đồng/kg = 168.000 đồng; lần 3 trả 200.000 đồng. Tổng cộng ông X đã trả 568.000 đồng. Số tiền ông X còn nợ lại là 7.137.000 đồng. Ông X hẹn tết năm 2019 trả 50%, tiếp theo là mùa lúa tháng tư sẽ trả hết nhưng từ đó đến nay ông X vẫn không trả.

Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông X có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ và lãi suất chậm trả từ đó đến nay.

Tuy nhiên, qua quá trình hòa giải tôi thống nhất theo ý kiến của ông X số tiền còn nợ là 6.529.000đ. Yêu cầu ông X trả cho tôi số tiền 6.529.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) và lãi suất từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay.

**** Tại bản tự khai, quá trình tố tụng bị đơn ông Lý Văn X trình bày:***

Tôi thừa nhận có mua cây giống của ông S với số tiền 7.705.000 đồng (33.500 đồng x 230 cây); Tôi đã trả được 800.000 đồng và một bao lúa 47kg x 8000 đồng/kg = 376.000 đồng. Hiện tôi còn nợ lại số tiền 6.529.000 đồng. Tôi xác định còn nợ lại số tiền trên và sẽ có trách nhiệm trả khi thu mùa lúa tới. Việc ông S yêu cầu tính lãi suất thì tôi không đồng ý.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng như thông báo thụ lý vụ án cho các đương sự. Triệu tập các đương sự ghi bản tự khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Ngày 21/3/2022, Tòa án nhân dân huyện EaKar tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

- Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đã thống nhất về số tiền nợ nhưng không thống nhất về phần giải quyết lãi suất. Ngày 11/3/2022, Tòa án nhân dân huyện EaKar chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar nghiên cứu để cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Qua nghiên cứu hồ sơ, Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar xét thấy Tòa án không có hoạt động xác minh, thu thập chứng cứ nên căn cứ khoản 2 Điều 21 BLTTDS thì vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Đinh Quang S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng dân sự, Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện EaKar; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về nội dung:

Quá xem xét chứng cứ nguyên đơn ông Đinh Quang S và lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: Ngày 30/11/2018, ông Đinh Quang S có bán cây trồng vãi chiết cho ông Lý Văn X với tổng số cây giống có giá trị thành

tiền là 7.705.000 đồng (33.500 đồng x 230 cây). Sau khi mua cây giống, ông X đã trả được cho ông S 02 lần tiền và 01 lần trả lúa. Tính đến nay, ông S và ông X đều xác định ông Lý Văn X còn nợ ông Đinh Quang S số tiền 6.529.000 đồng. Bị đơn ông Lý Văn X đồng ý trả số tiền trên cho ông S nhưng cam kết trả vào mùa thu hoạch lúa. Tuy nhiên, việc ông Lý Văn X cam kết trả vào mùa thu hoạch lúa không được ông Đinh Quang S đồng ý. Do ông Lý Văn X không thực hiện trả cho ông S số tiền nêu trên nên việc ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông X trả số nợ còn lại 6.529.000 đồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Quang S về việc buộc ông Lý Văn X phải trả lãi suất của số tiền trên kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ đến nay; Hội đồng xét xử xét thấy: Số tiền ông X còn nợ ông S thực chất không phải tiền vay, số tiền này là tiền nợ phát sinh từ hợp đồng mua bán tài sản. Theo giấy mua bán các bên không thỏa thuận về việc ông X phải chịu lãi suất nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, yêu cầu của ông S đề nghị Tòa án buộc ông X phải chịu lãi suất kể từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến nay là không có căn cứ chấp nhận

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông X có nghĩa vụ trả cho ông S số tiền 6.529.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về án phí:

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Ông Đinh Quang S là người cao tuổi nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Lý Văn X phải chịu 326.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Theo mức 6.529.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 203; Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 430, 431, 434; 440; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Đinh Quang S.

Buộc ông Lý Văn X có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Quang S số tiền 6.529.000 đồng (Sáu triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án.

3. Về án phí:

Ông Đinh Quang S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Lý Văn X phải chịu 326.450 đồng án phí dân sự sơ thẩm

*** Quyền kháng cáo:** Báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày bản án sơ thẩm được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- Chi cục THADS huyện EaKar;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương